

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 4 - 2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hạnh

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1991 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Văn Đ ngày 30/6/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh Đ. Quá trình chung sống vợ chồng thường

xuân xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên xảy ra xô xát. Năm 2019 chị đã làm đơn xin ly hôn anh Đ; tuy nhiên sau khi suy nghĩ lại chị đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị đã dọn ra ngoài ở riêng không sống chung cùng anh Đ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Quang P, sinh ngày 16/01/2010 và cháu Vũ Quang L, sinh ngày 14/8/2013. Hiện nay cả 02 cháu đang ở với anh Đ. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu L, để anh Đ nuôi cháu P; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn Đ, tại bản tự khai ngày 23/12/2022 trình bày: Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, do tính tình chị T bất đồng, thay đổi thường xuyên, chị T đã 03 lần làm đơn xin ly hôn, sau đó lại rút lại. Vợ chồng không có gì mâu thuẫn, chị T làm đơn không chính đáng nên anh đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Quang P và cháu Vũ Quang L. Hiện cả hai cháu đang ở cùng anh, anh không đồng ý ly hôn nên không có đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh Vũ Văn Đ. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Vũ Quang L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Quang P cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; bị đơn anh Vũ Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện TD thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Vũ Văn Đ: Tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh Đ là do hai bên không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra xô xát. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ có quan điểm không đồng ý ly hôn chị T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh Đ đến Tòa án tham gia phiên họp hòa giải, nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do; điều đó chứng tỏ anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị T, việc anh Đ đề nghị được đoàn tụ là không thực tâm. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T đề nghị được ly hôn anh Đ là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị T và anh Đ có 02 con chung là cháu Vũ Quang P, sinh ngày 16/01/2010 và cháu Vũ Quang L, sinh ngày 14/8/2013. Hiện nay cả 02 cháu đang ở với anh Đ. Ly hôn chị T đề nghị được nuôi cháu L, để anh Đ nuôi cháu P, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Anh Đ không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm giải quyết về con chung.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị T là chính đáng, chị T và anh Đ đều có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, cháu P có nguyện vọng được ở với bố, cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi và cũng là nguyện vọng của các cháu; cần chấp nhận yêu cầu của chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu P là phù hợp; chị T và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tổ tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Chị Trần Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Quang L, sinh ngày 14/8/2013. Anh Vũ Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Quang P, sinh ngày 16/01/2010. Chị T, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0003146, ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh

